

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 04 tháng 11 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 16

***V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc
Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh
Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022***

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 04/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: **Sở Y tế tỉnh Bình Phước.**

Địa chỉ: Kp 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: nghiepvuocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là ông/bà: **Quách Ái Đức**

Chức vụ: Giám đốc Sở Y tế

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG**

VIDIPHA

Địa chỉ: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

Điện thoại: 028-38441988

Fax: 028-38440446

E-mail: kinhdoanh@vidipha.com.vn

Tài khoản: 0181 000 000 051 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam –

Chi nhánh Nam Sài Gòn, TP.HCM.

Mã số thuế: 0300470246

Đại diện là ông: **Lê Bửu Trương**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Giấy ủy quyền số **02/GUQ-VDP** ngày 02 tháng 01 năm 2020.





Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định

3.2. Điều kiện thanh toán



- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);

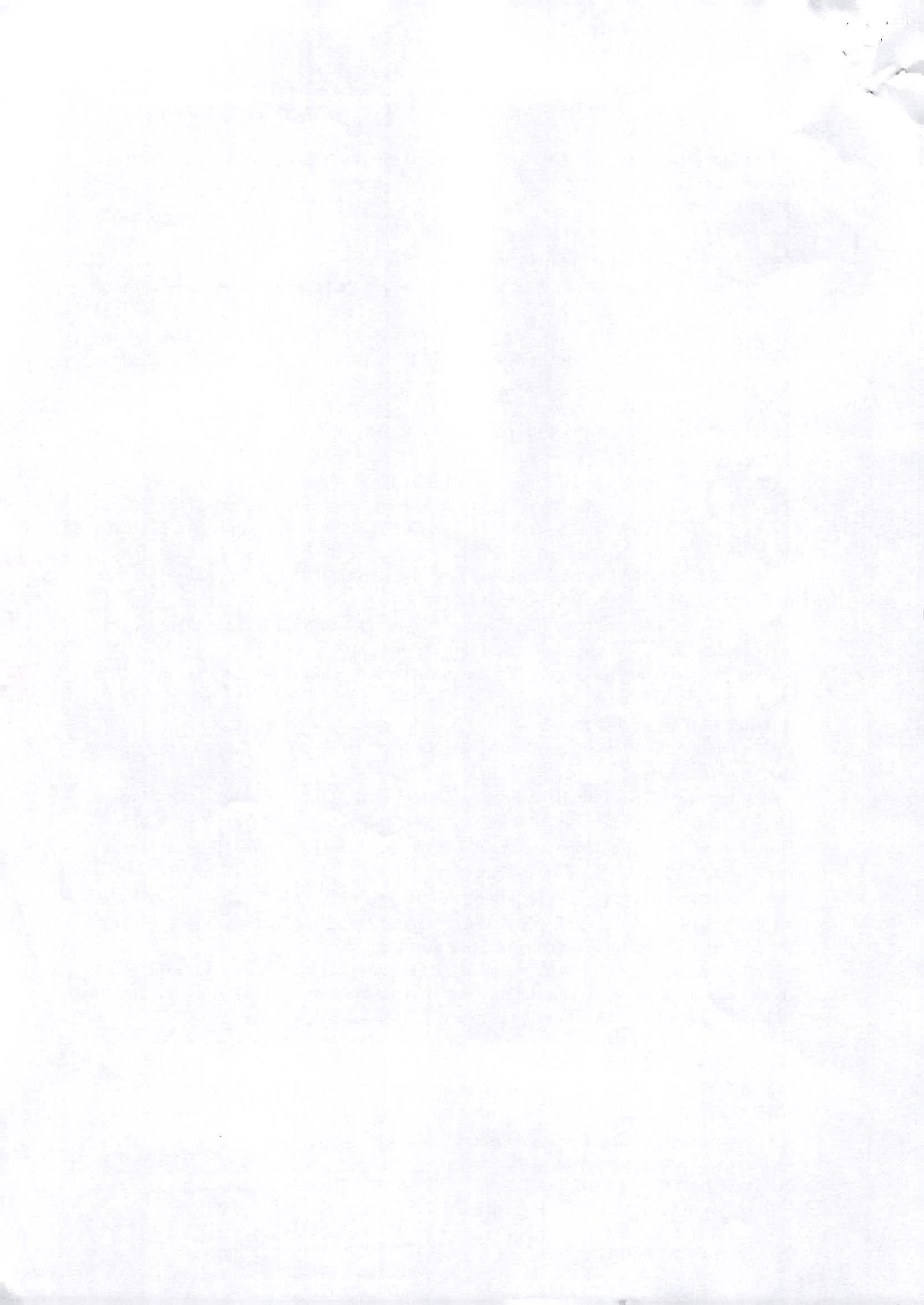
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.



8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/ Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Handwritten signature
ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ BỬU TRƯƠNG

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG
GIÁM ĐỐC *Handwritten signature*



QUÁCH ÁI ĐỨC

Handwritten signature
TÊN
PH



PHỤ LỤC THỎA THUẬN KHUNG

(Kèm theo Thỏa thuận khung số: 16, ngày 04 tháng 11 năm 2020)

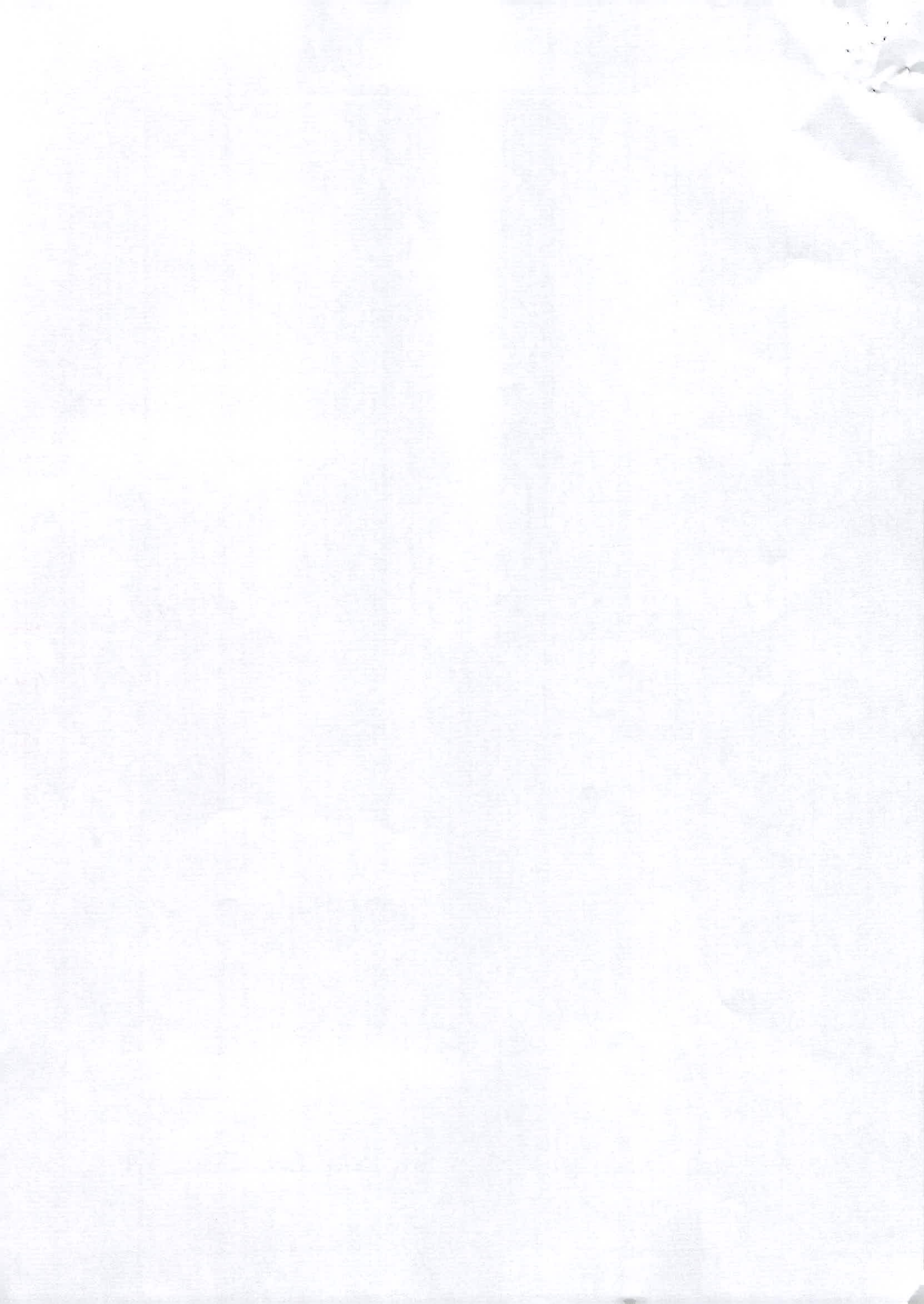
Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSMT, HSDT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện thỏa thuận khung, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc, phạm vi cung cấp. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định

STT	STT theo HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế, Đường dùng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND) (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VND) (có VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	79	AMOXYCILIN 500mg	Amoxicilin	500mg	Viên; Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-20472-14	Vidipha	Việt Nam	Viên	462	360.000	166.320.000
2	235	CEFNIROID 300	Cefđinir	300mg	Viên; Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-23688-15	Vidipha	Việt Nam	Viên	2.415	38.000	91.770.000
3	282	CIPROFLOXACIN 0,3%	Ciprofloxacin	0,3% x5ml	Dung dịch; Thuốc nhỏ mắt	Hộp 1 chai 5ml	24 tháng	VD-29878-18	Vidipha	Việt Nam	Chai/Túi/Lọ	1.995	16.600	33.117.000
4	290	CLARIVIDI 500	Clarithromycin	500mg	Viên; Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-21914-14	Vidipha	Việt Nam	Viên	2.100	415.500	872.550.000
5	292	CLARIVIDI 250	Clarithromycin	250 mg	Viên; Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-16044-11	Vidipha	Việt Nam	Viên	1.260	55.000	69.300.000
6	385	ANELIPRA 10	Enalapril	10mg	Viên; Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	24 tháng	VD-19964-13	Vidipha	Việt Nam	Viên	168	40.000	6.720.000
7	398	ERYTHROMYCIN 500mg	Erythromycin	500mg	Viên; Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-25787-16	Vidipha	Việt Nam	Viên	1.134	165.000	187.110.000
8	723	RHYNIXSOL	Naphazolin	0,05%-15ml	Dung dịch; Thuốc nhỏ mũi	Hộp 1 chai 15ml	24 tháng	VD-21379-14	Vidipha	Việt Nam	Chai/Túi/Lọ	2.625	15.200	39.900.000
9	771	NYSTATIN 500.000IU	Nystatin	500.000UI	Viên; Uống	Hộp 10 vỉ x 8 viên	36 tháng	VD-24878-16	Vidipha	Việt Nam	Viên	651	74.320	48.382.320
10	859	PIRACETAM 800mg	Piracetam	800mg	Viên; Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36 tháng	VD-26311-17	Vidipha	Việt Nam	Viên	336	580.000	194.880.000





11	964	SPIRAMYCIN 1,5MUI	Spiramycin	1.500.000UI	Viên; Uống	Hộp 2 vi x 8 viên	36 tháng	VD-23696- 15	Vidipha	Việt Nam	Viên	1.470	115.000	169.050.000
12	979	VICOMETRIM 960	Sulfamethoxazol; Trimethoprim	800mg, 160mg	Viên; Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	36 tháng	VD-31982- 19	Vidipha	Việt Nam	Viên	462	157.200	72.626.400
13	1085	CEVIT 500	Vitamin C	500mg/5ml	Dung dịch; Thuốc tiêm	Hộp 100 ống 5ml	24 tháng	VD-23690- 15	Vidipha	Việt Nam	Ống	1.260	48.450	61.047.000
Tổng:												2.012.772.720		





VIDIPHA

CTY CP DƯỢC PHẨM TW
VIDIPHA

184/2 Lê Văn Sỹ P.10, Q.PN, TP.HCM
ĐT : 08.38441988 FAX : 08.39916791

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- ◆◆◆ ---

Số: 02/GUQ-VDP

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 02 tháng 01 năm 2020, tại Công ty CP Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA, 184/2 Lê Văn Sỹ, P.10, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM.

Tôi là **HOÀNG VĂN HÒA**, số CMND: 030065002430 cấp ngày 09/06/2017, **chức danh: Tổng Giám Đốc** Công ty CP Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA, có địa chỉ tại: 184/2 Lê Văn Sỹ, P.10, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM bằng văn bản này ủy quyền cho ông **LÊ BỬU TRƯỞNG**, số CCCD: 095068000037 cấp ngày 20/03/2018, **chức danh: Phó Tổng Giám Đốc** thực hiện các công việc sau đây:

- Ký đơn dự thầu;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSMT và văn bản giải trình làm rõ HSDT; Hồ sơ mua sắm trực tiếp; Hồ sơ chào hàng cạnh tranh; Hồ sơ áp thầu;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký Biên bản thương thảo, Thỏa thuận khung, Hợp đồng nguyên tắc đối với Chủ đầu tư (Bên mời thầu; Đơn vị Mua sắm trực tiếp)
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư; ký hợp đồng mua bán với các khách hàng;
- Ký hóa đơn GTGT; ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa; thanh lý hợp đồng; phụ lục hợp đồng; các hồ sơ thanh toán khác.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của Công ty CP Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA. Công ty CP Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ông **LÊ BỬU TRƯỞNG** thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày 02/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
P.TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. LÊ BỬU TRƯỞNG

NGƯỜI ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC



CN. HOÀNG VĂN HÒA



